

Số: 08 /2023/NQ-HĐND

Hải Phòng, ngày 08 tháng 12 năm 2023

**NGHỊ QUYẾT**

**Sửa đổi, bổ sung Điều 3 Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 20 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân thành phố quy định danh mục các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn thành phố Hải Phòng**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG  
KHÓA XVI, KỲ HỌP THỨ 13**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 84/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục;*

*Căn cứ Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định việc quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập;*

*Căn cứ Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;*

*Thực hiện Thông báo số 1848-CV/VPTU, ngày 28 tháng 11 năm 2023 về ý kiến của Thường trực Thành ủy đồng ý chủ trương trình Hội đồng nhân dân thành phố ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 20 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân thành phố quy định danh mục các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo đối với cơ sở giáo dục công lập*



trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

Xét Tờ trình số 178/TTr-UBND ngày 16 ngày 11 tháng 2023 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 20 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân thành phố quy định danh mục các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn thành phố Hải Phòng; Báo cáo thẩm tra số 38/BC-VHXXH ngày 29 tháng 11 năm 2023 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân thành phố; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

### **QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Sửa đổi, bổ sung Điều 3 Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 20 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân thành phố quy định danh mục các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn thành phố Hải Phòng, Điều 3 được sửa đổi như sau:**

“Điều 3. Các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục

Stt	Danh mục các khoản thu	Đơn vị tính	Mức thu (nghìn đồng)			
			Mầm non	Tiểu học	Trung học cơ sở; giáo dục thường xuyên cấp trung học cơ sở	Trung học phổ thông; giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông
1	Các dịch vụ phục vụ cho hoạt động bán trú					
1.1	Phục vụ ăn bán trú	Học sinh (trẻ)/ngày	30	30	35	không
1.2	Phục vụ hoạt động bán trú cho cá nhân học sinh					
a)	Đối với (trẻ) học sinh mới tuyển hoặc lần đầu	Học sinh (trẻ)/năm	360	360	360	không
b)	Các năm học tiếp theo	Học sinh (trẻ)/năm	200	200	200	không
1.3	Hỗ trợ phục vụ hoạt động chăm sóc bán trú					
a)	Hỗ trợ người nấu ăn; phục vụ chăm ăn, trông trưa, quản lý và vệ sinh bán trú	Học sinh (trẻ)/tháng	150	150	150	không
b)	Quản lý trẻ/học sinh ngoài giờ hành chính (đầu giờ học và sau khi kết thúc buổi học)	Học sinh (trẻ)/giờ	10	10	không	không
2	Dịch vụ chăm sóc trẻ mầm non Ngày thứ 7, Chủ nhật	Trẻ/ngày	50	không	không	không



3	Dịch vụ hỗ trợ cho hoạt động giáo dục dạy học 2 buổi/ngày	Học sinh/tháng	không	30	không	không
4	Dịch vụ phục vụ nước uống cho học sinh	Học sinh/tháng	không	10	10	10
5	Dịch vụ trông giữ xe cho học sinh					
	Xe đạp	Xe/tháng	30	30	30	30
	Xe máy, xe điện	Xe/tháng	50	50	50	50

## Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết theo đúng quy định pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố, các Ban Hội đồng nhân dân thành phố, các tổ đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố và đại biểu hội đồng nhân dân thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố khóa XVI, Kỳ họp thứ 13, thông qua ngày 08 tháng 12 năm 2023 và có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2024./.

### Nơi nhận:

- Ủy ban TVQH; Chính phủ;
- VP: Quốc hội, Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu (UBTVQH);
- Các Bộ: GD&ĐT; TC;
- Cục Kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);
- TTTU, TT HĐND TP; UBND TP;
- Đoàn ĐBQH TP Hải Phòng;
- UBMTTQVN thành phố;
- Các Ban HĐND TP;
- Các đại biểu HĐND thành phố khóa XVI;
- Các VP: TU, Đoàn ĐBQH và HĐNDTP, UBND TP;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể thành phố;
- Các quận ủy, huyện ủy;
- TT HĐND, UBND các quận, huyện;
- CVP, các PCVP Đoàn ĐBQH và HĐND TP;
- Báo HP, Đài PTTHHP;
- Công báo TP; Cổng TTĐT TP (để đăng);
- Các CV VP Đoàn ĐBQH và HĐND TP;
- Lưu: VP, HSKH.

CHỦ TỊCH



Phạm Văn Lập

